

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đề này có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

BÃO

thế là em đã nói điều ấy trước giờ bão đến
trời Sài Gòn u u mắt nâu
anh đi vào mơ
vào thực
vào buổi chiều chẳng có ai để nhớ
mưa bủa vây bốn phía
mưa như nước mắt đàn ông
rơi lị lợm...
anh ngồi với anh mân mê từng hạt nước
ngoài Trung nhiều tin chẳng lành
đời chi lạ !
bão cũng xé thành hai cỏi
bão của đời mãi mê tàn phá
bão lòng anh tan nát đời anh
bão lòng anh chỉ mình anh chịu
bão của đời xin hãy lặng yên !...

3.4.2009

(Nguyễn Trung Bình, Người trẻ dáng nâu, NXB Lao động, 2011, tr.95)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0,75 điểm) Câu thơ nào thể hiện rõ phương ngữ của người miền Trung ?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ:

anh đi vào mơ
vào thực
vào buổi chiều chẳng có ai để nhớ
mưa bủa vây bốn phía
mưa như nước mắt đàn ông
rơi lị lợm...

Câu 4. (0,5 điểm) Nhận xét những suy ngẫm của tác giả về bão được thể hiện trong văn bản.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết vượt qua những cơn bão lòng.

Câu 2. (5,0 điểm)

... Ông đồ hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước hò la vang dậy quanh mình, ùa vào mà bẻ gãy cán chèo vỡ khí trên cánh tay mình. Sóng nước như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng và hông thuyền. Có lúc chúng đội cả thuyền lên. Nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng ông đồ đòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo bạt. Sóng thác đã đánh đến miếng đòn hiểm độc nhất, cả cái luồng nước vô sở bất chí ấy bóp chặt lấy hạ bộ người lái đò [...]. Mặt

sông trong tích tắc loà sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng ủa xuống mà châm lửa vào đầu sóng. Nhưng ông đồ có nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tia, đánh đòn âm vào chỗ hiểm. Tăng thêm mãi lên tiếng hỗn chiến của nước của đá thác. Nhưng trên cái thuyền sáu bơi chèo, vẫn nghe rõ tiếng chỉ huy ngắn gọn tỉnh táo của người cầm lái. Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận vòng thứ nhất. Không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đổi luôn chiến thuật. Ông lái đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Ông đã thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này. Vòng đầu vừa rồi, nó mở ra năm cửa trận, có bốn cửa tử một cửa sinh cửa, sinh nằm lập lòe phía tả ngạn sông. Vòng thứ hai này tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, và cửa sinh lại bố trí lệch qua phía bờ hữu ngạn. Cười lên thác Sông Đà, phải cười đến cùng như là cười hổ. Dòng thác hùng beo đang hồng hộc té mạnh trên sông đá. Nắm chặt lấy được cái bờm sóng đúng luồng rồi, ông đồ ghì cương lái, bám chắc lấy luồng nước đúng mà phóng nhanh vào cửa sinh, mà lái miết một đường chéo về phía cửa đá ấy. Bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định níu thuyền lôi vào tập đoàn cửa tử. Ông đồ vẫn nhớ mặt bọn này, đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến. Những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền. Chỉ còn văng reo tiếng hò của sóng thác luồng sinh. Chúng vẫn không ngớt khiêu khích, mặc dầu cái thằng đá tướng đứng chiến ở cửa vào đã tiêu ngải cái mặt xanh lè thất vọng thua cái thuyền đã đánh trúng vào cửa sinh nó trán lầy. Còn một trùng vây thứ ba nữa. Ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả. Cái luồng sống ở chặng ba này lại ở ngay giữa bọn đá hậu vệ của con thác. Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vào tự động lái được lượn được. Thế là hết thác.

(Trích Người lái đò Sông Đà, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.189-190)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh :Số báo danh :

Chữ ký của cán bộ coi thi 1 :Chữ ký của cán bộ coi thi 2 :

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* và *Đáp án - Thang điểm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, **thầy cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm**, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.
2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn cụ thể* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.
3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm tổng toàn bài làm tròn theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ của văn bản : tự do (<i>Học sinh trả lời y đáp án, trả lời khác đáp án thì không cho điểm</i>)	0,75
	2	Câu thơ thể hiện rõ phương ngữ của người miền Trung : <i>đời chi lạ !</i> (<i>Học sinh trả lời y đáp án, trả lời khác đáp án thì không cho điểm</i>)	0,75
	3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn thơ: - Làm nổi bật sự li lợm, dai dẳng của cơn mưa chiều ở Sài Gòn đồng thời thể hiện nỗi buồn, sự trăn trở của tác giả trước cơn bão lòng, bão đời. - Làm cho đoạn thơ giàu hình ảnh, tăng tính biểu cảm. (<i>Mỗi ý 0,5 điểm</i>)	1,0
	4	Nhận xét những suy ngẫm của tác giả về <i>bão</i> được thể hiện trong văn bản: - Những suy ngẫm của tác giả : <i>bão cũng xé thành hai cõi : bão lòng và bão đời. Bão lòng làm tan nát đời anh, bão đời cứ mãi mê tàn phá nên anh xin nó hãy lặng yên, còn bão lòng anh để mình anh chịu..</i> - Nhận xét những suy ngẫm của tác giả : suy ngẫm sâu sắc, đầy nhân văn, cao thượng. (<i>Mỗi ý 0,25 điểm</i>)	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về sự cần thiết phải biết vượt qua những cơn bão lòng.	2,0
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> : Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : sự cần thiết phải học cách vượt qua những cơn bão lòng.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> : Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ sự cần thiết phải biết vượt qua những cơn bão lòng. Có thể triển khai theo hướng : - Giải thích : bão lòng là những nỗi buồn đau, những khó khăn khó giải quyết khiến người gặp phải băn khoăn, trăn trở trong lòng. - Bàn luận vấn đề :	1,0

	<p>+ Sự cần thiết phải học cách vượt qua những cơn bão lòng :</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cuộc đời không phải lúc nào cũng bằng phẳng, bình yên như ý muốn nên con người không thể mãi đắm chìm trong cơn bão lòng, hay đầu hàng, bỏ cuộc, mà phải biết đứng lên để tìm cách vượt qua nó. • Vượt qua những cơn bão lòng sẽ khẳng định sự mạnh mẽ trong thế giới tâm hồn con người, sẽ hình thành được những phẩm chất tốt đẹp như niềm tin, nghị lực, sự kiên trì, dũng cảm... Từ đó, giúp con người trưởng thành hơn và có cơ hội thành công hơn, có thể đóng góp sức mình nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội. <p>+ Phê phán những người yếu đuối, mãi đắm chìm trong những cơn bão lòng mà không tìm cách vượt qua.</p> <p>- Bài học :</p> <p>+ Con người cần phải nhận thức được rằng: dám vượt qua những cơn bão lòng thì mới có thể tồn tại, mạnh mẽ, trưởng thành và hướng tới thành công.</p> <p>+ Cần tôi rèn ý chí, nghị lực; cần lạc quan và dũng cảm đối mặt với những cơn bão lòng và tìm cách vượt qua nó, không được suy nghĩ tiêu cực.</p>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp :</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo :</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; cách diễn đạt mới mẻ. (<i>Khuyến khích những bài viết sáng tạo, biết mở rộng vấn đề</i>)	0,25
2	Cảm nhận của anh/chị về đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.	5,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề của đề bài:</i> - Cảm nhận nội dung và nghệ thuật đoạn trích. - Nhận xét cái nhìn mang tính phát hiện về con người của nhà văn Nguyễn Tuân.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:</i>	
	c1. Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, hoàn cảnh ra đời, xuất xứ tác phẩm <i>Người lái đò Sông Đà</i> , vấn đề nghị luận : đoạn trích nói về cảnh vượt thác của ông lái đò trên dòng Sông Đà hung bạo.	0,5
	c2. Cảm nhận đoạn trích : Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau : - Nội dung : đoạn trích tái hiện cảnh ông đò chiến đấu với Sông Đà hung bạo, vượt qua ba trùng vi thạch trận. + Trùng vi một: Trước sự hung hãn của đá và sóng nước, ông lái đò kiên cường bám trụ “ <i>hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình</i> ”. Trước đoàn quân liều mạng sóng nước xông vào..., ông đò “ <i>ông đò cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch đi</i> ” nhưng vẫn kiên cường vượt qua cuộc hỗn chiến, vẫn cầm lái chỉ huy “ <i>ngắn gọn mà tinh táo</i> ” để phá tan trùng vi thạch trận thứ nhất. - Trùng vi hai: Con Sông Đà tiếp tục được dựng dậy như “ <i>kẻ thù số một</i> ” của con người với tâm địa còn độc ác và xảo quyệt hơn. Ông lái đò “ <i>không một phút nghỉ tay nghỉ mắt, phải phá luôn vòng vây thứ hai và đối luôn chiến thuật</i> ”. Trước dòng thác hùng beo hồng hộc té mạnh trên sông đá, ông lái đò cùng chiếc thuyền cưỡi trên dòng thác như cưỡi hổ. Khi bốn năm bọn thủy quân cửa ải nước xô ra, ông đò không hề nao núng mà tinh táo, linh hoạt	2,0

	<p>thay đổi chiến thuật, ứng phó kịp thời “<i>đưa thì ông tránh mà rảo bơi chèo lên, đưa thì ông đề sấn lên mà chặt đôi ra để mở đường tiến</i>” để rồi “<i>những luồng tử đã bỏ hết lại sau thuyền</i>”.</p> <p>- Trùng vi ba: Bị thua ông đồ ở hai lần giao tranh trước, trong trùng vi thứ ba, dòng thác càng trở nên điên cuồng, dữ dội. Ông đồ càng chứng tỏ được tài nghệ của mình, cứ “<i>phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa... vút qua cổng đá</i>”, “<i>vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được</i>”... để rồi chiến thắng vinh quang. Câu văn “<i>Thế là hết thác</i>” như một tiếng thở phào nhẹ nhõm khi ông lái đã bỏ lại hết những thác ghềnh ở phía sau lưng.</p> <p>- Nguyên nhân chiến thắng:</p> <p>+ Nhờ ông lái đồ ngoan cường, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm vượt qua những thử thách khốc liệt của cuộc sống.</p> <p>+ Nhờ sự tài trí, sự am hiểu đến tường tận tính nết của Sông Đà.</p> <p>* Cảm nhận nghệ thuật :</p> <p>- Thể loại tùy bút tự do, phóng túng.</p> <p>- Tài hoa : sử dụng nhiều động từ mạnh ; nhiều hình ảnh so sánh, nhân hóa, liên tưởng bất ngờ thú vị ; nhịp điệu câu văn nhanh, mạnh, dồn dập.</p> <p>- Uyên bác : vận dụng kiến thức của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau. (Lưu ý : <i>Đáp án khá chi tiết, học sinh có thể phân tích nội dung đi kèm nghệ thuật, giám khảo cần linh hoạt khi chấm</i>)</p>	0,5
	<p>* Nhận xét về cái nhìn mang tính phát hiện về con người của Nguyễn Tuân</p>	0,5
	<p>+ Qua nhân vật người lái đò, một người lao động vô danh, bình dị, Nguyễn Tuân thể hiện cái nhìn mang tính phát hiện về con người: Người anh hùng không chỉ có ở chiến trường chống giặc ngoại xâm mà còn có ngay trong cuộc sống lao động hằng ngày. Với Nguyễn Tuân, ông đò còn là một nghệ sĩ bởi ông chỉ là người lao động bình thường nhưng đã hoàn thành công việc bình thường ấy một cách xuất sắc.</p> <p>+ Đây chính là cách Nguyễn Tuân tôn vinh, ca ngợi ý chí con người, ngợi ca lao động vinh quang đã giúp con người chiến thắng sức mạnh của thiên nhiên hung dữ. Và ông lái đò là chất vàng mười đã qua thử lửa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.</p> <p>→ Qua đó thấy được phong cách độc đáo, tài hoa, uyên bác và cá tính sáng tạo mạnh mẽ của nhà văn.</p>	
	<p>* Đánh giá : Cảnh vượt thác của ông lái đò chính là một cảnh tượng độc đáo, hấp dẫn người đọc đến từng câu từng chữ. Qua đó, nhà văn đã ca ngợi sự trí dũng tài hoa, ca ngợi tư thế chiến thắng của con người trước sông Đà nham hiểm thâm độc, hung bạo.</p>	0,25
	<p>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, không mắc lỗi ngữ pháp, dùng từ.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,25